

Bản án số: 49/2018/HS-PT
Ngày 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền và Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Thuỷ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/HSPT ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Chu Văn C, Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1. Do có kháng cáo của các bị cáo Chu Văn C, Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1 - Nguyễn Thành T1 (tên gọi khác là H), sinh năm 1988. Nơi sinh, nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Luyện Thị T, sinh năm 1960. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 19/5/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến ngày 09/01/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

2 - Hà Ngọc T (tức Hà Văn T), sinh năm 1979. Nơi sinh, nơi cư trú: thôn L1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Hà Quang A, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941. Vợ: Nguyễn Thị N sinh năm 1983. Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 08/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2017, đến ngày 20/12/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3 - Chu Văn C, sinh năm 1983. Nơi sinh, nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Chu Văn N, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1955. Vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1985. Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2017, đến ngày 20/12/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Ngoài ra còn có 08 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/12/2017, Chu Văn C gọi điện thoại cho Phan Văn Ch hỏi xem có chỗ nào đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền không để chơi. Ch đồng ý, sau đó rủ thêm Hoàng Văn B, B cũng đồng ý và nói đề hỏi đánh bạc nhờ tại nhà Nguyễn Đăng H. Sau đó B đến gặp và xin Nguyễn Đăng H cho đánh bạc tại nhà ở của H, được H đồng ý nên B thông báo cho Ch, Ch thông báo lại cho C biết. C rủ thêm Lê Văn Q, Phan Văn C1 và Nguyễn Thành T1; Phan Văn Ch rủ thêm Nguyễn Duy P và Hoàng Minh T2 đến nhà H để đánh bạc. Sau đó Chu Văn C, Phan Văn C1, Lê Văn Q, Phan Văn Ch, Hoàng Văn B, Nguyễn Duy P và Hoàng Minh T2 tập trung ở nhà của Nguyễn Đăng H để đánh bạc, lúc này B sang nhà ông Hoàng Văn T3 ở gần nhà H mượn 01 kéo dài khoảng 18,5cm có chuôi bằng nhựa màu xanh mang về đưa cho Ch sử dụng để cắt vỏ bao thuốc lá Vinataba của C đưa cho Ch thành 04 quân bài vị hình tròn đường kính khoảng 02cm một mặt màu trắng, một mặt màu vàng để sử dụng đánh bạc, Lê Văn Q lấy 01 đĩa sứ đường kính khoảng 18cm; 01 bát sứ đường kính khoảng 10cm ở bếp nhà H để sử dụng đánh bạc; Nguyễn Đăng H lấy 01 tấm thảm màu đỏ, kích thước khoảng 02m x 02m; 01 ga trải giường màu xám, kích thước khoảng 02m x 02m của gia đình H để trải xuống nền nhà cho các đối tượng đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Đăng H đi ra ngoài vườn, còn Chu Văn C, Phan Văn C1, Lê Văn Q, Phan Văn Ch, Hoàng Văn B, Nguyễn Duy P và Hoàng Minh T2 bắt đầu chơi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa. Q là người xóc cái để C, C1, Ch, B, P và T2 tham gia đặt tiền ở các cửa “chẵn”, “lẻ”, một lúc sau Nguyễn Thành T1 đến và cùng tham gia chơi đánh bạc với C, C1, Q, Ch, B, P và T2. Khi đó có người nói mỗi người nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đưa cho chủ nhà, thì C, C1, Q, Ch, P, T1 và T mỗi người bỏ ra 200.000 đồng, Q thu gom được tổng số 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và đưa cho Hoàng Văn B để nộp cho Nguyễn Đăng H, tại sân B đã đưa cho Nguyễn Đăng H 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) còn giữ lại 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), B để lần vào số tiền của B để tiếp tục đánh bạc. Các đối tượng chơi đánh bạc một thời gian thì Q không xóc cái nữa, mà chuyển Nguyễn Thành T là người xóc cái, các đối tượng tham gia đánh

bạc đến khoảng 15 giờ, thì Hà Ngọc T và Phan Văn T4 đến tham gia đánh bạc, lúc này T và T4 mỗi người nộp cho Nguyễn Đăng H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền hồ rồi cùng tham gia đánh bạc với C, C1, Q, Ch, P, T1, T2 và B đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Duy P, Hoàng Văn B, Phan Văn Ch và Phan Văn C1 đã bỏ chạy trốn thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại nơi các đối tượng đánh bạc: 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 đĩa sứ đường kính khoảng 18cm; 01 bát sứ đường kính khoảng 10cm; 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 02cm, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 kéo dài khoảng 18,5cm có chuôi bằng nhựa màu xanh; 01 tấm thảm màu đỏ, kích thước khoảng 02m x 02m; 01 ga trải giường màu xám, kích thước khoảng 2m x 02m; Thu của Lê Văn Q 11.940.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng); Thu của Phan Văn T3 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng); Thu của Hà Ngọc T 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); Thu của Chu Văn C 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng); Thu của Nguyễn Đăng H 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng H, không phát hiện thu giữ gì.

Đến ngày 13 và 14/12/2017 và ngày 02/01/2018, Nguyễn Duy P, Hoàng Văn B và Phan Văn Ch ra đầu thú, B tự nguyện giao nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận về số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau:

Hoàng Văn B đem theo 2.000.000đ (Hai triệu đồng), sử dụng hết để đánh bạc; Lê Văn Q đem theo 16.940.000đ, sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc; Chu Văn C đem theo 4.040.000đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc; Hoàng Minh T2 đem theo 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc; Phan Văn Ch đem theo 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Duy P đem theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Thành T1 đem theo 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc; Phan Văn T4 đem theo 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) sử dụng hết để đánh bạc; Hà Ngọc T đem theo 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo Nguyễn Thành T1 (tức: H), Hà Ngọc T (tức: Hà Văn T), Chu Văn C, Phan Văn C1, Lê Văn Q, Phan Văn Ch, Hoàng Văn B, Nguyễn Duy P, Phan Văn T4 và Hoàng Minh T2 đã sử dụng 27.440.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó đã nộp tiền hồ hết 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), nhưng chủ nhà Nguyễn Đăng H mới được nhận 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), như vậy thực tế số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 26.540.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Nguyễn Đăng H đã dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác sử dụng làm nơi đánh bạc để thu tiền hồ. Tổng số tiền hồ các con bạc nộp là 1.600.000đ (Một

triệu sáu trăm nghìn đồng, nhưng H mới được nhận 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), còn lại 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), thì B vẫn cầm và sử dụng để đánh bạc, chưa nộp cho H.

Giữa Nguyễn Đăng H với Hoàng Văn B và Lê Văn Q không có sự bàn bạc, thống nhất như thế nào về việc thu tiền hồ; Hoàng Văn B tự ý giữ lại 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền hồ sử dụng để đánh bạc, Nguyễn Đăng H và các bị cáo khác không biết.

Ông Hoàng Văn T3 cho Hoàng Văn B mượn kéo, nhưng không biết mục đích sử dụng kéo của B.

Những chiếc điện thoại các bị cáo Chu Văn C, Phan Văn Ch và Hoàng Văn B sử dụng liên quan đến tội phạm, sau đó bị rơi mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại bản án số 36/2018/HS-ST ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “*Gá bạc*”; các bị cáo Hà Ngọc T (tức: Hà Văn T), Chu Văn C, Lê Văn Q, Phan Văn Ch, Hoàng Văn B, Nguyễn Duy P, Phan Văn T4, Nguyễn Thành T1 (tức: H) và Hoàng Minh T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Ngọc T (tức: Hà Văn T), Chu Văn C, Nguyễn Thành T1 (tức: H); Áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Chu Văn C và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hà Ngọc T.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn C 01 năm 03 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T1 (tức H) 01 năm tù, được trừ 26 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 04 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc T (tức Hà Văn T) 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác; xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 19, 25, 26/6/2018 bị cáo Chu Văn C, Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Chu Văn C, Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1 giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn C, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chu Văn C, Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1 thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 13 giờ đến 15 giờ 45 phút ngày 11/12/2017, tại nhà ở của Nguyễn Đăng H ở thôn V, xã L, huyện Y, Nguyễn Đăng H đã có hành vi nhận 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và dùng nhà ở của mình để cho Lê Văn Q, Nguyễn Thành T1 (tức: H), Hà Ngọc T (tức: Hà Văn T), Chu Văn C, Phan Văn C1, Phan Văn Ch, Hoàng Văn B, Nguyễn Duy P, Phan Văn T4 và Hoàng Minh T2 sử dụng 26.540.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đăng H về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 và xét xử các bị cáo Nguyễn Thành T1, Hà Ngọc T, Chu Văn C cùng các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Chu Văn C, Hà Ngọc T, Nguyễn Thành T1: Hội đồng xét xử, xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 và Hà Ngọc T, các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị kết án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội cùng loại, chứng tỏ các bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục và coi thường pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt 01 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 và 09 tháng tù đối với bị cáo Hà Ngọc T là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Chu Văn C tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình xin được hưởng án treo có xác nhận nhận của chính quyền địa phương và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có văn bản nhận xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, thái độ chấp hành pháp luật của bản thân bị cáo và gia đình bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo; Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, trước khi phạm tội bị cáo và gia

đình bị cáo luôn chấp hành nghiêm chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Chu Văn Chiến có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các bị cáo Hà Ngọc T và Nguyễn Thành T1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Chu Văn C kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T1 (tức H) và Hà Ngọc T (tức Hà Văn T); Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn C, Nguyễn Thành T1 (tức H) và Hà Ngọc T (tức Hà Văn T) phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Ngọc T (tức: Hà Văn T), Nguyễn Thành T1 (tức: H); Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hà Ngọc T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T1 (tức H) 01 năm tù, được trừ 26 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 04 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc T (tức Hà Văn T) 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/9/2018).

Giao bị cáo Chu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T1 (tức: H) và Hà Ngọc T (tức: Hà Văn T) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Chu Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD KT 1- TACC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT, VKS, TAND huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Biều